

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Sang
2. Bà Vũ Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75A/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; sinh ngày 20/8/1972; giới tính Nam; tại Thái Bình; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn S, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1945; trú tại Thôn S, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tặng bằng khen Dũng sĩ vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; con bà Vũ Thị C (đã chết); có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 9/1993 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 952, Bộ Tư lệnh Vùng 1 Hải Quân (nay là Tiểu đoàn phòng thủ đảo Bạch Long Vĩ- Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng). Đến năm 1995 bị Trung đoàn 952 kỷ luật bằng

hình thức “Tước danh hiệu quân nhân” trả về địa phương. Ngày 19/3/2017 bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt “Cảnh cáo” do có hành vi vi phạm hành chính đánh bạc dưới hình thức mua số đề. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 12/5/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Anh Vũ Đình Q, sinh năm 1962. (Vắng mặt).

- Anh Đàm Văn B, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

Đều trú tại: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/5/2021, Nguyễn Đức T thuê xe ôm của người không quen biết đi từ đường thôn S, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đến khu vực xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng sau đó T cất giấu 02 gói ma túy vừa mua được vào gấu quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày T đi đến khu vực nhà hoang thuộc thôn B, xã N, huyện T thì bị tổ công tác Công an xã N phát hiện. Tại đây trước sự chứng kiến của ông Vũ Đình Q và ông Đàm Văn B tổ công tác kiểm tra thu giữ tại ống quần bên trái của T được gấp lên có 02 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, mở ra bên trong cả hai gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai đó là ma túy, loại heroine của T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng mẫu số A1, sau đó đưa T cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét nơi ở của Thủy nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 168/KLGD - PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1461 gam (Không phải một nghìn bốn trăm sáu mươi một gam). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Thủy không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSTTTTB ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09 tháng 5 năm 2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Nguyễn Đức T có khối lượng 0,1461gam (*Không phải một nghìn bốn trăm sáu mươi một gam*); ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1117 gam (*Không phải một nghìn một trăm mười bảy gam*) trong phong bì niêm phong số 168/KLGD - PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, tại khu vực nhà hoang thuộc thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói Heroine, có khối lượng 0,1461 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an xã N bắt quả tang. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Vũ Đình Q và anh Đàm Văn B. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/5/2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thái Thụy. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 09/5/2021. Bản kết luận giám định số 168/KLGD - PC09, ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

[...] c) *Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]*”. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Thủy phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, nên không phải chịu tình tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bố bị cáo là ông Nguyễn Văn X được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

tặng bằng khen Dũng sĩ vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nguyễn Đức T khai mua của người của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1461gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm sáu mươi một gam*); ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1117 gam (*Không thấy một nghìn một trăm mười bảy gam*) trong phong bì niêm phong số 168/KLGD - PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; là vật Nhà nước cấm lưu hành. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 1 năm 3 tháng tù (Một năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09 tháng 5 năm 2021).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Heroine thu của bị cáo Nguyễn Đức Thủy có khối lượng 0,1461gam (*Không phải một nghìn bốn trăm sáu mươi một gam*); ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là 0,1117 gam (*Không phải một nghìn một trăm mười bảy gam*). Trong phong bì niêm phong số 168/KLGD - PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/8/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng